

Số: 88/PA-CĐSL

Sơn La, ngày 22 tháng 8 năm 2025

PHƯƠNG ÁN

Giảm thiểu tỉ lệ bỏ học của học sinh, sinh viên sau khi kết thúc khóa học tại Trường Cao đẳng Sơn La giai đoạn 2025 - 2030

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng phương án

Trong những năm gần đây, tình hình học sinh, sinh viên (HSSV) của trường Cao đẳng Sơn La bỏ học, thôi học trước khi kết thúc khóa học có chiều hướng gia tăng. Thực trạng này không chỉ gây lãng phí nguồn lực đầu tư của Nhà nước, xã hội và gia đình mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo, chất lượng và uy tín của Nhà trường. Đồng thời, nó tác động tiêu cực đến tương lai của chính HSSV và nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh Sơn La và khu vực Tây Bắc.

Vì vậy, việc xây dựng và triển khai một phương án đồng bộ, quyết liệt nhằm giảm thiểu tỉ lệ HSSV bỏ học là nhiệm vụ cấp bách và mang ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển bền vững của Nhà trường.

2. Phân tích thực trạng và nguyên nhân

2.1. Thực trạng: Tỉ lệ HSSV bỏ học trong 03 khóa học gần nhất là:

Khóa học 2020 - 2023 Tỉ lệ bỏ học của HSSV toàn trường là: 25%

Khóa học 2021 - 2024 Tỉ lệ bỏ học của HSSV toàn trường là: 27,5%

Khóa học 2022 - 2025: Tỉ lệ bỏ học của HSSV toàn trường là: 31,8%

HSSV bỏ học tập trung chủ yếu ở HSSV năm thứ nhất và năm thứ hai. Tỉ lệ này cao hơn so với trung bình của các trường trong khu vực. Đặc biệt, tính trong khóa học 2022 -2025 tỉ lệ HSSV bỏ học ở các ngành: Cao đẳng Hướng dẫn du lịch K59 là 62,5%; Cao đẳng Công nghệ thông tin K59 là 63,2%; Trung cấp Tin học ứng dụng 60A (Sông Mã) là 58,3%; Trung cấp Chăn nuôi thú y K59C (Quỳnh Nhai) là 51%..

2.2. Nguyên nhân chính

2.1. Về phía HSSV

- Định hướng nghề nghiệp chưa rõ ràng, chọn ngành học không phù hợp với năng lực và sở thích.
- Học lực yếu, không theo kịp chương trình, dẫn đến chán nản, tự ti.
- Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, phải đi làm sớm để phụ giúp gia đình.
- Gặp các vấn đề về tâm lý (stress, trầm cảm, khó hòa nhập) nhưng chưa được hỗ trợ kịp thời.
- Bị các yếu tố tiêu cực bên ngoài xã hội lôi kéo.

2.2. Về phía Nhà trường và môi trường giáo dục

- Chương trình đào tạo ở một số ngành chưa cập nhật, thiếu tính thực tiễn và liên kết với doanh nghiệp.
- Phương pháp giảng dạy chưa thực sự đổi mới, chưa tạo được hứng thú cho người học.
- Công tác tư vấn, hỗ trợ HSSV (học thuật, tâm lý, việc làm) chưa được triển khai bài bản, thiếu chuyên nghiệp.
- Vai trò của giáo viên chủ nhiệm (GVCN), cố vấn học tập chưa được phát huy tối đa.
- Môi trường học tập, rèn luyện, các hoạt động ngoại khóa chưa đủ hấp dẫn để giữ chân HSSV.

3. Căn cứ xây dựng Phương án

- Quyết định số 06/QĐ-CĐSL ngày 02/01/2025 về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La.
- Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 681/QĐ-CĐSL ngày 12/10/2020).
- Kế hoạch năm học 2025 - 2026 (Kế hoạch số 161/KH-CĐSL ngày 18/6/2025).
- Quyết định số 138/QĐ-CĐSL ngày 27/02/2025 về ban hành Quy chế Công tác HSSV.
- Quyết định số 156/QĐ-CĐSL ngày 20/02/2025 về Ban hành Quy định công tác giáo viên chủ nhiệm năm học 2025 - 2026.
- Kế hoạch số 207/KH-CĐSL ngày 18/7/2025 về Bảo đảm chất lượng năm học 2025 - 2026.
- Kế hoạch số 235/KH-CĐSL ngày 29/7/2025 về Tăng cường quản lý và duy trì sĩ số HSSV năm học 2025 - 2026.
- Nghị quyết Hội nghị CBVC, người lao động năm học 2025 - 2026 (Nghị quyết số 47/NQ-CĐSL ngày 01/8/2025).

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Mục đích

- Phân đầu giảm tỉ lệ HSSV bỏ học toàn trường xuống **25%** vào năm 2026, xuống **23%** vào năm 2027, xuống **20%** vào năm 2028 và **16%** vào năm 2030.
- Xây dựng môi trường giáo dục tích cực, thân thiện, nơi HSSV được quan tâm, hỗ trợ tối đa để phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng và nhân cách.
- Nâng cao chất lượng đào tạo, uy tín và thương hiệu của Nhà trường, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhân lực của xã hội.

2. Yêu cầu

- Các giải pháp phải được triển khai đồng bộ, quyết liệt, có sự vào cuộc của toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân, đặc biệt là vai trò của lãnh đạo các Khoa, GVCN và phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV (TC-HSSV).

- Các hoạt động phải thiết thực, hiệu quả, hướng tới người học, giải quyết tận gốc các nguyên nhân gây ra tình trạng bỏ học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và rút kinh nghiệm kịp thời trong quá trình thực hiện.

3. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Đối tượng: Toàn thể viên chức quản lý, giảng viên, người lao động và HSSV các hệ đào tạo của trường Cao đẳng Sơn La.

- Phạm vi: Áp dụng tại tất cả các đơn vị trong toàn trường, bao gồm các Khoa, Phòng, Trung tâm và các cơ sở liên kết đào tạo.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Nhóm giải pháp 1: Nâng cao chất lượng đào tạo và tính hấp dẫn của chương trình học

1.1. Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo hướng tăng cường tính ứng dụng, thực hành; giảm tải nội dung lý thuyết không cần thiết. Bổ sung các học phần kỹ năng mềm, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

1.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy người học làm trung tâm, tăng cường tương tác, thảo luận nhóm, học tập qua dự án. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy và học.

1.3. Tăng cường kết nối với doanh nghiệp: Mời chuyên gia doanh nghiệp tham gia giảng dạy, tổ chức cho HSSV đi tham quan, thực tập thực tế ngay từ năm thứ nhất, xây dựng chương trình đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

Nhóm giải pháp 2: Xây dựng Quy trình cảnh báo sớm và tư vấn, hỗ trợ HSSV toàn diện

2.1. Thiết lập Quy trình cảnh báo sớm: Phòng TC-HSSV phối hợp với các Khoa xây dựng tiêu chí nhận diện HSSV có nguy cơ bỏ học (*dựa vào kết quả học tập, chuyên cần, biểu hiện tâm lý*). Gửi cảnh báo đến GVCN và Khoa khi HSSV có dấu hiệu.

2.2. Thành lập **Tổ Tư vấn học đường** tại các Khoa (*Thành phần: Lãnh đạo khoa, Giáo viên chủ nhiệm, Liên chi Đoàn, Hội*). Công khai lịch tư vấn, số điện thoại hotline, email để HSSV dễ dàng tiếp cận.

2.3. Tổ chức định kỳ các buổi phụ đạo, ôn tập miễn phí cho HSSV học lực yếu. Xây dựng mô hình "*Đôi bạn cùng tiến*" để HSSV khá, giỏi hỗ trợ các bạn yếu kém.

Nhóm giải pháp 3: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của GVCN và cố vấn học tập

3.1. Ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm, quyền lợi và chế độ cho

GVCN, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm. Đưa kết quả duy trì sĩ số lớp làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, thi đua, khen thưởng GVCN hàng năm.

3.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ GVCN: Kỹ năng nắm bắt tâm lý, kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống, tư vấn hướng nghiệp...

3.3. Quy định GVCN phải gặp gỡ lớp ít nhất 01 lần/tuần (giờ sinh hoạt lớp), gặp gỡ riêng các HSSV có nguy cơ bỏ học, giữ liên lạc thường xuyên với gia đình qua điện thoại, Zalo group. Lập "Sổ tay chủ nhiệm" để theo dõi chi tiết từng trường hợp.

Nhóm giải pháp 4: Xây dựng môi trường học tập tích cực và giàu trải nghiệm

4.1. Tổ chức đa dạng các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Phát triển mạnh các câu lạc bộ học thuật và sở thích để tạo sân chơi lành mạnh, tăng cường sự gắn kết của HSSV với nhà trường.

4.2. Tổ chức định kỳ "Ngày hội việc làm", các buổi nói chuyện chuyên đề về khởi nghiệp, kỹ năng phỏng vấn, giúp HSSV thấy rõ con đường sự nghiệp sau khi ra trường.

4.3. Xây dựng kênh đối thoại thường xuyên giữa Lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo các Khoa/Phòng với HSSV để lắng nghe và giải quyết kịp thời các tâm tư, nguyện vọng chính đáng.

Nhóm giải pháp 5: Tăng cường chính sách hỗ trợ và phối hợp cộng đồng

5.1. Rà soát, chủ động tìm kiếm và lập danh sách HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để có phương án hỗ trợ kịp thời (*miễn giảm học phí, giới thiệu việc làm thêm, hỗ trợ ký túc xá...*).

5.2. Vận động các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, cựu HSSV để thành lập Quỹ học bổng "*Tiếp sức đến trường*", hỗ trợ HSSV nghèo vượt khó.

5.3. Tăng cường phối hợp với phụ huynh HSSV động viên các em khi có dấu hiệu nghỉ học.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Có Phụ lục kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn ngân sách chi thường xuyên của Nhà trường.
- Từ các nguồn thu hợp pháp khác (học phí, dịch vụ...).
- Huy động từ các nguồn tài trợ, xã hội hóa giáo dục của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cựu HSSV.
- Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tham mưu, cân đối và bố trí kinh phí để thực hiện Phương án.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Các đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết và gửi về Phòng TC-HSSV trước ngày **30/09/2025**.

- Định kỳ hàng quý, các đơn vị báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện về phòng TC-HSSV để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo nhà trường.

- Phòng TC-HSSV là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tổ chức sơ kết hàng năm và tổng kết khi kết thúc giai đoạn để rút kinh nghiệm và đề xuất các điều chỉnh cần thiết.

Trên đây là Phương án Giảm thiểu tỉ lệ bỏ học của học sinh, sinh viên sau khi kết thúc khóa học tại Trường Cao đẳng Sơn La. Giai đoạn 2025 - 2030. Đề nghị các đơn vị, cá nhân trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường (Báo cáo);
- Các đơn vị thuộc trường (Thực hiện);
- Đoàn TN, Hội SV, Hội Khuyến học (Phối hợp);
- Lưu: VT, TC-HSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Xuân Thắng

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN
(Kèm theo Phương án số: 88/PA-CĐSL ngày 22/8/2025)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Chỉ số đo lường
1	Nhóm giải pháp 1: Nâng cao chất lượng đào tạo				
1.1	Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo	Phòng Đào tạo	Các Khoa chuyên môn	Hàng năm (Quý II)	Báo cáo rà soát; Chương trình đào tạo cập nhật được phê duyệt.
1.2	Tổ chức tập huấn đổi mới phương pháp giảng dạy	Phòng TC-HSSV	Các Khoa chuyên môn	Theo Kế hoạch bồi dưỡng của nhà trường	Tối thiểu 01 đợt tập huấn/năm. Tỷ lệ giảng viên áp dụng PPDH mới $\geq 70\%$.
1.3	Ký kết hợp tác với doanh nghiệp	TT Tuyển sinh & Hướng nghiệp	Các Khoa chuyên môn	Thường xuyên	Tối thiểu 03 hợp tác mới/năm. 100% HSSV năm cuối được đi thực tập đúng chuyên ngành.
2	Nhóm giải pháp 2: Hệ thống cảnh báo và Tư vấn học đường				
2.1	Xây dựng và vận hành quy trình cảnh báo sớm về HSSV bỏ học	Phòng TC-HSSV	Phòng Đào tạo, các Khoa, GVCN	Hoàn thành Quý IV/2025	Quy trình cảnh báo sớm được vận hành. Báo cáo hàng tháng về số HSSV trong danh sách cảnh báo và biện pháp xử lý.
2.2	Thành lập và công bố hoạt động các Tổ Tư vấn học đường	Các Khoa	Các Khoa	Hoàn thành Quý IV/2025	Quyết định thành lập. Lịch hoạt động công khai. Báo cáo số lượt HSSV được tư vấn hàng tháng.

3	Nhóm giải pháp 3: Nâng cao vai trò Giáo viên chủ nhiệm				
3.1	Ban hành Quy định công tác GVCN và tiêu chí đánh giá	Phòng TC-HSSV	Các Khoa	Trước tháng 8/2025	Văn bản quy định được ban hành.
3.2	Tổ chức tập huấn kỹ năng cho GVCN	Phòng TC-HSSV	Các Khoa	Trước tháng 11 hàng năm	100% GVCN được tham gia tập huấn.
4	Nhóm giải pháp 4: Môi trường học tập				
4.1	Tổ chức hoạt động ngoại khóa, CLB	Đoàn TN, Hội SV	Các Khoa	Thường xuyên	Tối thiểu 05 CLB hoạt động hiệu quả. 01 sự kiện cấp trường/tháng.
4.2	Tổ chức Ngày hội việc làm và đối thoại HSSV	Trung tâm TS&HN	Phòng TC-HSSV, Đoàn TN	Theo Kế hoạch của nhà trường	Tổ chức thành công 02 Ngày hội việc làm/năm và 02 buổi đối thoại/năm.
5	Nhóm giải pháp 5: Hỗ trợ và phối hợp				
5.1	Lập Quỹ học bổng "Tiếp sức đến trường"	Đoàn TN, Hội SV, Hội Khuyến học	Phòng TC-HSSV, P. KH-TC	Hoàn thành Quý I/2026	Quy chế Quỹ được ban hành. Số tiền vận động và số HSSV được hỗ trợ hàng năm.
5.2	Xây dựng cơ chế phối hợp với phụ huynh HSSV	Các Khoa, GVCN	Đoàn TN, Hội SV	Thường xuyên	Sổ ghi chép hoặc Biên bản làm việc với phụ huynh HSSV